

Kiểm soát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Luận văn ThS Luật: 60.38.40 / Lê Lan Chi ; Nghd. : PGS TSKH Lê Cẩm

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong những năm vừa qua, công tác tư pháp nói chung và công tác giải quyết án hình sự nói riêng đã có những chuyển biến đáng kể, đặc biệt là sau sự ra đời Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 02/1/2002 “về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới” và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Dưới sự định hướng và điều chỉnh của những văn bản này, các hoạt động tố tụng hình sự được tiến hành một cách minh bạch hơn, khách quan hơn, quyền lợi của người tham gia tố tụng được đảm bảo hơn, xu thế mở rộng tranh tụng và dân chủ hoá hoạt động tố tụng cũng tiếp tục được khẳng định và mở rộng.

Tuy nhiên, thực tiễn quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự cho thấy còn tồn tại nhiều hiện tượng vi phạm pháp luật của chính các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Đó là những vi phạm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn tố tụng, thậm chí tồn tại những hiện tượng vi phạm nghiêm trọng pháp luật như cố ý không xử lý về hình sự, không thực hiện đầy đủ các hoạt động điều tra nhằm thu thập những chứng cứ quan trọng, không đảm bảo các quyền bào chữa cơ bản của người bị buộc tội, tình trạng tham nhũng, tha hoá của một bộ phận không nhỏ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và các chức danh tư pháp khác. Điều đáng quan ngại là số lượng các vi phạm pháp luật kể trên bị phát

hiện, xử lý quá muộn, quá ít, không tương xứng với tính chất và mức độ vi phạm.

Để xảy ra tình trạng trên, Viện kiểm sát có một phần trách nhiệm không nhỏ, bởi vì kiểm sát các hoạt động tư pháp là một chức năng hiến định của Viện kiểm sát (và trong tổ tụng hình sự, pháp luật quy định Viện kiểm sát THQCT và kiểm sát việc TTPL). Tuy nhiên, tại sao dù có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như vậy nhưng công tác kiểm sát việc TTPL chưa thật sự hiệu quả? Xuất phát từ những bất cập và hạn chế gì? Giải pháp nào để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát?... Đây là những vấn đề cần được nghiên cứu một cách khách quan và toàn diện.

Tiến trình cải cách tư pháp ở nước ta hiện đang được đẩy mạnh, Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị khoá IX về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020, dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X... đã đưa ra những quan điểm cải cách mang tính đột phá trong việc tổ chức lại hệ thống Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án. Trong đó, Viện kiểm sát được chuyển đổi thành Viện công tố. Điều này đặt ra những cách tiếp cận mới, những cách nhìn mới cả trên phương diện lý luận và thực tiễn về kiểm sát hoạt động tư pháp, kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự.

Xuất phát từ những lý do mang tính thời sự nêu trên cùng sự quan tâm, mong muốn tìm hiểu của bản thân, tác giả đã lựa chọn đề tài ***“Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tổ tụng hình sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”*** làm luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự là một đề tài không mấy mới mẻ trong khoa học luật tổ tụng hình sự, nhất là trong giới khoa học kiểm sát, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài này như: đề tài “Vai trò của

Viện kiểm sát trong việc THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị” năm 2002 của Viện Khoa học Kiểm sát - VKSNDTC, luận văn thạc sĩ luật học “Kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố - điều tra vụ án hình sự” năm 2004 của học viên cao học Trần Công Hoà, các bài nghiên cứu “Nâng cao chất lượng công tác công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp” của Phạm Xuân Khánh trên Tạp chí Kiểm sát số 5/1999, “Những biện pháp chủ yếu về nâng cao chất lượng kiểm sát hoạt động tư pháp và THQCT trong năm 2002” của Hoàng Công Huân trên Tạp chí Kiểm sát số 2/2002... Tuy nhiên, các công trình này chỉ nghiên cứu một hoặc một số nội dung của kiểm sát việc TTPL trong tố tụng hình sự như hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp trong tố tụng hình sự hoặc kiểm sát việc TTPL trong giai đoạn khởi tố - điều tra của tố tụng hình sự.

Mặt khác, tới thời điểm hiện nay, chưa có công trình nào nghiên cứu về kiểm sát việc TTPL trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án hình sự từ khởi tố, điều tra, truy tố đến xét xử vụ án hình sự. Đặc biệt, cũng chưa có công trình nào nghiên cứu về kiểm sát việc TTPL trong tố tụng hình sự trong bối cảnh cải cách tư pháp đang và sẽ diễn ra mạnh mẽ và toàn diện trong thời gian tới. Do vậy, có thể coi đây là công trình nghiên cứu đầu tiên về kiểm sát việc TTPL trong tố tụng hình sự với các nội dung như trên được triển khai ở cấp độ một luận văn thạc sỹ luật học.

3. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Ngay từ tên gọi, đề tài đã giới hạn phạm vi nghiên cứu chỉ dừng lại ở một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Điều này nhằm đảm bảo tính chuyên sâu cần thiết của mỗi nội dung được lựa chọn đề cập. Tuy nhiên, do tính chất đa dạng, phức tạp và nhiều khía cạnh của hoạt động kiểm sát việc TTPL trong tố tụng hình sự, trong giới hạn một luận văn thạc sỹ, đề tài chỉ có thể đề cập một số vấn đề của kiểm sát việc TTPL trong điều

tra và xét xử các vụ án hình sự - mà theo quan điểm của tác giả, là cơ bản và quan trọng hơn cả. Những nội dung được lựa chọn đề cập trong luận văn phải là những vấn đề tiêu biểu, làm rõ được các vấn đề lý luận và khái quát được thực tế kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự hiện nay.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề phù hợp với nội dung nghiên cứu và giải quyết được các nhiệm vụ mà đề tài đặt ra, trên cơ sở phương pháp luận nền tảng của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử, luận văn đã sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành như phương pháp lịch sử, phân tích, so sánh, chứng minh, tổng hợp. Đặc biệt, phương pháp khảo sát, thăm dò ý kiến những người làm công tác thực tiễn... được sử dụng ở mức độ đáng kể trong quá trình nghiên cứu luận văn.

5. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của luận văn này là làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự; đánh giá thực trạng, xác định các nguyên nhân, điều kiện tác động tới quá trình triển khai thực hiện, từ đó, hướng tới các giải pháp, đề xuất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự, đồng thời, phác thảo những đường nét ban đầu cho thiết chế kiểm tra, giám sát các hoạt động tư pháp trong tổ tụng hình sự sau khi kiểm sát việc TTPL không còn là một chức năng luật định của Viện kiểm sát được ghi nhận trong BLTTHS như hiện nay.

Với cách đặt vấn đề như trên, tác giả luận văn đặt cho mình những nhiệm vụ sau:

1. Đưa ra khái niệm kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự và làm rõ các thành tố cấu thành nên khái niệm đó, phân biệt khái niệm kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự

với các khái niệm gần nó;

2. Khảo cứu một số mô hình tổ chức thực hiện hoạt động THQCT và kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự tại một số quốc gia trên thế giới nhằm trả lời các câu hỏi mang tính chất lý luận – lịch sử về mô hình chúng ta đang áp dụng hiện nay và sẽ hướng tới trong tương lai;

3. Tập trung nghiên cứu thực tế thực hiện một số hoạt động kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự trong giai đoạn khởi tố, điều tra, xét xử vụ án hình sự;

4. Đưa ra các giải pháp, đề xuất về hoàn thiện pháp luật, về tổ chức - nhân sự, về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, bộ máy của cơ quan Viện kiểm sát... cũng như các giải pháp, đề xuất nâng cao vai trò của các thiết chế hỗ trợ việc kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự.

6. Những điểm mới của luận văn

Luận văn này là công trình nghiên cứu đầu tiên:

1. Đưa ra khái niệm kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự và so sánh khái niệm này với khái niệm kiểm sát các hoạt động tư pháp trong tổ tụng hình sự;

2. Từ việc phân tích thực trạng hoạt động kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự, đưa ra những cách nhìn mới mẻ, mạnh dạn và trung thực về thực chất một số hoạt động tổ tụng được tiến hành trong quá trình giải quyết vụ án hình sự hiện nay;

3. Đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự từ góc nhìn tương đối thực tế và hiện đại;

4. Luận chứng các cơ sở cho những đề xuất về điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, vị trí của Viện kiểm sát trong chiến lược cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn 2006 - 2020 theo định hướng trở thành Viện công tố.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài Lời nói đầu, Kết luận, Phụ lục, Danh mục tài liệu

tham khảo, nội dung luận văn gồm ba chương:

- Chương 1: Một số vấn đề lý luận về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tổ tụng hình sự;

- Chương 2: Một số vấn đề về thực trạng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tổ tụng hình sự;

- Chương 3: Một số giải pháp và đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tổ tụng hình sự.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

1.1 Nhận thức chung về kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự

1.1.1 Khái niệm kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự

Trong phần này, sau khi làm rõ các khái niệm “kiểm sát”, “tuân theo pháp luật”, “tổ tụng hình sự”, luận văn đưa ra khái niệm kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự, theo đó, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tổ tụng hình sự là: *“một nhóm quyền năng pháp lý của Viện kiểm sát, có nội dung là kiểm tra, giám sát trực tiếp các hoạt động thực hiện pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hình sự”*.

1.1.2 Đối tượng, phạm vi và hình thức kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự

1.1.2.1 Đối tượng và phạm vi kiểm sát

Luận văn chỉ ra và phân tích hoạt động của các chủ thể tham gia vào quá trình giải quyết vụ án là đối tượng của kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự, hoạt động của chính bản thân Viện kiểm sát không nằm trong phạm vi của đối tượng này.

1.1.2.2 Hình thức kiểm sát

Khi bàn tới hình thức kiểm sát, cần làm rõ hai vấn đề: 1, phương thức kiểm sát; 2, các quyền năng pháp lý mà Viện kiểm sát được sử dụng khi kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự. Thứ nhất, về phương thức kiểm sát: Viện kiểm sát tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát một cách trực tiếp, liên tục những hoạt động tố tụng của các đối tượng bị kiểm sát. Thứ hai, về các quyền năng pháp lý cụ thể của Viện kiểm sát khi kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự: luận văn phân

loại các quyền này theo hai nhóm: nhóm các quyền nhằm phát hiện vi phạm và nhóm các quyền nhằm khắc phục, xử lý vi phạm.

1.1.3. Phân biệt khái niệm kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự với khái niệm kiểm sát các hoạt động tư pháp trong tổ tụng hình sự

Kiểm sát hoạt động tư pháp trong tổ tụng hình sự khác với kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự ở phạm vi, đối tượng kiểm sát, cụ thể:

Thứ nhất, hoạt động tư pháp trong tổ tụng hình sự là hoạt động chỉ do các cơ quan tư pháp và các cơ quan được giao thực hiện một số thẩm quyền tư pháp chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện. Các hoạt động TTPL không chỉ có các hoạt động tư pháp trong tổ tụng hình sự mà còn bao gồm cả những hoạt động của các cơ quan, tổ chức không phải là các cơ quan tư pháp, hoạt động của những người tham gia tổ tụng.

Thứ hai, hoạt động tư pháp trong tổ tụng hình sự bao gồm những dạng thực hiện pháp luật ở mức độ cao. Trong khi đó, những hoạt động TTPL trong tổ tụng hình sự bao gồm cả các dạng thực hiện pháp luật ở mức độ thấp, gắn với trách nhiệm, nghĩa vụ của những người tham gia tổ tụng.

1.2 Mỗi quan hệ giữa chức năng THQCT và chức năng kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự Việt Nam

1.2.1 Khái niệm quyền công tố và THQCT

Quyền công tố là quyền nhân danh quyền lực công thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.

Chúng tôi tán thành với quan điểm cho rằng THQCT là việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố để thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong các giai đoạn điều tra - truy tố - xét xử.

1.2.2 Mỗi quan hệ giữa chức năng THQCT và

chức năng kiểm sát việc TTPL trong tố tụng hình sự

Theo BLTTHS 2003, Viện kiểm sát có chức năng THQCT và kiểm sát việc TTPL trong tố tụng hình sự. Trong phần này, căn cứ vào các quy định của pháp luật thực định, luận văn phân tích mối quan hệ giữa hai chức năng của Viện kiểm sát trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Có thể nói, giữa chức năng kiểm sát việc TTPL và chức năng THQCT có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tương hỗ cho nhau. Chức năng kiểm sát việc TTPL nhằm bảo đảm cho các hoạt động tố tụng được tiến hành hợp pháp, khách quan, đầy đủ; chức năng THQCT nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự người thực hiện hành vi phạm tội, cả hai chức năng đều có chung mục đích cao nhất là giải quyết vụ án được chính xác, khách quan và công bằng. Trong đó, chức năng kiểm sát việc TTPL đảm bảo cho hoạt động THQCT đi đúng hướng, đúng pháp luật.

1.3 Khảo cứu một số mô hình tổ chức thực hiện quyền công tố và giám sát, kiểm sát việc TTPL trong tố tụng hình sự trên thế giới

1.3.1 Mô hình tổ chức thực hiện quyền công tố và giám sát việc TTPL trong tố tụng hình sự theo hệ thống pháp luật Anglo - Saxon

Nhìn chung, các nước theo hệ thống pháp luật Anglo - Saxon thường sử dụng kiểu tố tụng tranh tụng, không tồn tại khái niệm kiểm sát và không coi kiểm sát việc TTPL hay kiểm sát hoạt động tư pháp là một chức năng của tố tụng hình sự hay chức năng của cơ quan công tố. Giám sát việc TTPL là công việc mang tính chất phái sinh từ chức năng xét xử của Toà án.

1.3.2 Mô hình tổ chức thực hiện quyền công tố và giám sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự theo hệ thống pháp luật châu Âu lục địa

Về cơ bản, các nước theo hệ thống pháp luật Châu Âu lục địa mà điển hình là Cộng hoà Pháp sử dụng kiểu tố tụng

thâm vấn.

Theo mô hình này, kiểm sát việc TTPL không được coi là một chức năng của tổ tụng hình sự mà chỉ tồn tại hoạt động giám sát của các cơ quan tiến hành tố tụng nhằm bảo đảm quá trình giải quyết vụ án được chính xác, khách quan và đúng pháp luật.

1.3.3 Mô hình tổ chức THQCT và kiểm sát việc TTPL trong tố tụng hình sự theo hệ thống pháp luật XHCN (trước đây) và Việt Nam hiện nay

Ở các nước XHCN trước đây, THQCT chỉ là một trong các quyền cơ bản của Viện kiểm sát, “quyền công tố ở đây không thuộc lĩnh vực hành pháp... mà thuộc về một lĩnh vực khác của quyền lực Nhà nước: quyền kiểm sát”. Quyền công tố không phải chỉ có trong tố tụng hình sự, cũng không phải là một chức năng độc lập của Viện kiểm sát mà chỉ là một phương thức để kiểm sát việc TTPL. Tại Việt Nam trước đây, mô hình này được thể hiện rất rõ nét. Trong luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện nay, kiểm sát việc TTPL và THQCT được giao cho Viện kiểm sát. Để giải thích sự xuất hiện và tồn tại của mô hình này, ở góc độ lý luận, theo chúng tôi, cần xuất phát từ quan điểm về tổ chức bộ máy của Nhà nước ta và các yếu tố lịch sử, pháp lý khác. Hệ thống cơ quan kiểm sát, quyền kiểm sát với tư cách là một trong bốn hệ thống cơ quan Nhà nước, một trong bốn loại quyền lực Nhà nước mới xuất hiện sau khi ra đời Nhà nước XHCN (thời điểm cách mạng Tháng mười Nga 1917). Điều này bắt nguồn từ tư tưởng của Lênin về tổ chức bộ máy Nhà nước và vấn đề pháp chế.

Do điều kiện lịch sử - chính trị, chúng ta cũng đã áp dụng mô hình Viện kiểm sát với cách đặt vấn đề như trên trong một thời gian dài (cho tới năm 2002) với đặc trưng là chức năng kiểm sát “chung” của Viện kiểm sát. Hiến pháp 1992 được sửa đổi theo hướng thu hẹp phạm vi này lại, hiện nay

Viện kiểm sát chỉ còn kiểm sát các hoạt động tư pháp, và trong BLTTHS 2003, là kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự.

Nhìn lại lịch sử lập pháp Việt Nam, dưới triều đại phong kiến, mô hình Nhà nước tập quyền là chủ đạo với hai điển hình là bộ máy Nhà nước nhà Hậu Lê và nhà Nguyễn đều tồn tại hệ thống các cơ quan có chức năng kiểm tra, giám sát. Có thể nói, những đường nét rất rõ ràng của hoạt động kiểm sát việc TTPL và kiểm sát các hoạt động tư pháp đã xuất hiện rất sớm trong lịch sử nước ta, thể hiện tính tất yếu của mô hình cơ quan kiểm sát đặc thù trong các nhà nước tổ chức bộ máy theo hướng tập trung quyền lực.

CHƯƠNG 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỰC TRẠNG KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG TÔ TỤNG HÌNH SỰ

2.1 Kiểm sát việc TTPL đối với một số hoạt động trong giai đoạn khởi tố - điều tra vụ án hình sự

2.1.1 Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

BLTTHS không quy định Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra. Vì không kiểm sát được chính xác việc tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra nên Viện kiểm sát rất khó xác định được thời hạn kiểm tra, xác minh tin báo, tố giác có đảm bảo không, khi tiếp nhận có ghi vào sổ tiếp nhận không, có ghi đúng ngày tiếp nhận không... Điều này dẫn đến hiện tượng ở một vài địa phương, dù có tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm thì Cơ quan điều tra cũng không làm hết trách nhiệm kiểm tra, xác minh tin báo, tố giác hoặc không ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hay quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

2.1.2. Kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự

Điều 104 BLTTHS 2003 quy định: “Quyết định khởi tố vụ án hình sự phải ghi rõ thời gian, căn cứ khởi tố, điều khoản của Bộ luật hình sự được áp dụng và họ tên, chức vụ người ra quyết định”. Nhiệm vụ của hoạt động kiểm sát việc TTPL trong việc khởi tố là góp phần bảo đảm mọi tội phạm phát hiện đều phải được khởi tố thông qua việc kiểm sát tính có căn cứ và tính hợp pháp của quyết định khởi tố. Số liệu thống kê cho thấy, rất nhiều quyết định khởi tố không được Cơ quan điều tra phân loại tội phạm thành các khoản cụ thể của điều luật về tội danh được áp dụng. Ở góc độ kiểm sát, có thể nói đây là một trong những ví dụ điển hình phản ánh tình trạng hầu hết các Viện kiểm sát không hoàn thành nhiệm vụ kiểm sát tính có căn

cứ và tính hợp pháp của quyết định khởi tố.

2.1.3 Kiểm sát một số hoạt động điều tra

2.1.3.1 Kiểm sát khám nghiệm hiện trường

BLTTHS quy định: “trong mọi trường hợp, trước khi tiến hành khám nghiệm, Điều tra viên phải thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp biết. Kiểm sát viên phải có mặt để kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường”. Viện kiểm sát kiểm sát khám nghiệm hiện trường nhằm bảo đảm hoạt động khám nghiệm được tiến hành khách quan, toàn diện và đúng pháp luật. Tuy nhiên, giữa các quy định tại điều luật và thực tiễn thực hiện tồn tại một khoảng cách khá lớn. Đối với Viện kiểm sát, đáng lẽ với vị thế kiểm sát hoạt động khám nghiệm, Kiểm sát viên phải có trình độ cao hơn về nghiệp vụ. Tuy nhiên, kiểm sát khám nghiệm hiện trường hiện đang là một vấn đề thể hiện nhiều bất cập nhất của ngành kiểm sát hiện nay. Điều này xuất phát từ rất nhiều nguyên nhân: trình độ Kiểm sát viên, cơ chế tổ chức của Viện kiểm sát, thậm chí phương tiện đi lại cho Kiểm sát viên tới hiện trường cũng là một nguyên nhân gây cản trở không nhỏ tới chất lượng hoạt động kiểm sát này.

2.1.3.2 Kiểm sát các hoạt động hỏi cung, lấy lời khai của những người tham gia tố tụng

Hỏi cung bị can là hoạt động dễ xuất hiện vi phạm tố tụng của Cơ quan điều tra, vì thế, cũng là hoạt động mà Viện kiểm sát phải quan tâm kiểm sát. Tuy nhiên, luận văn chỉ ra và phân tích một số bất cập trong thực tế mối quan hệ phối hợp giữa hai ngành công an, kiểm sát dẫn tới cơ chế kiểm sát hoạt động này chưa thật sự phù hợp và hiệu quả.

2.1.3.3 Kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn

Thực tiễn việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn cho thấy tình hình vi phạm pháp luật còn tương đối phổ biến. Những vi phạm pháp luật kể trên có một phần trách

nhiệm không nhỏ của Viện kiểm sát. Qua tìm hiểu thực tế, chúng tôi nhận thấy nổi lên một số hiện tượng như: hiện tượng “thích bắt”, bắt tràn lan của Cơ quan điều tra để thuận tiện trong quá trình lấy lời khai, hỏi cung, hiện tượng coi tạm giam hay không tạm giam là một thứ “đặc quyền” của Cơ quan điều tra (nhất là trong các trường hợp tạm giam cũng được mà không tạm giam cũng được) và rất nhiều tiêu cực được phát sinh từ thứ “đặc quyền” này...

2.2 Kiểm sát việc TTPL đối với một số hoạt động trong giai đoạn xét xử các vụ án hình sự

2.2.1 Kiểm sát hoạt động chuẩn bị xét xử, thành phần và sự có mặt của những người tiến hành và tham gia tố tụng tại phiên tòa

Thực tế cho thấy quá trình chuẩn bị xét xử thường phát sinh một số vi phạm pháp luật nhưng những vi phạm này tuy chưa đến mức vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ví dụ: Toà án kéo dài thời hạn ra quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: năm 2004 hai cấp Tòa án ở thành phố Hồ Chí Minh để quá hạn 61 vụ, Tây Ninh 21 vụ, Thái Bình 16 vụ...), vi phạm thời hạn giao quyết định này cho Viện kiểm sát... Kiểm sát viên đã trực tiếp yêu cầu hoặc báo cáo lãnh đạo Viện yêu cầu, kiến nghị nhưng vẫn không được Toà án thực hiện thì Viện kiểm sát phải xử lý như thế nào? Những biện pháp xử lý đã được đặt ra nhưng không mang lại hiệu quả cao, ở một chừng mực nào đó, phản ánh sự bế tắc của hoạt động kiểm sát xét xử.

2.2.2 Kiểm sát việc thực hiện giới hạn của việc xét xử của Hội đồng xét xử

Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ việc Toà án tuân thủ giới hạn xét xử để không xảy ra tình trạng vượt quá giới hạn trên. Trong thực tế, Viện kiểm sát đã thực hiện rất tốt hoạt động kiểm sát này, chính xác hơn, gần như không có hiện tượng Toà án vượt ra khỏi phạm vi xét xử mà luật đã quy định.

2.2.3 Kiểm sát việc TTPL của Hội đồng xét xử trong quá trình điều khiển phiên toà

Một vấn đề được nhiều người nhắc đến hiện nay là sự “sáng tạo” của một số lượng lớn Toà án có quá nhiều án hiện nay - khi đưa ra và thực hiện việc gộp luôn những người tham gia tố tụng của các vụ án khác nhau được lên lịch xử trong cùng ngày, cùng buổi để kiểm tra căn cước và giải thích luôn quyền và nghĩa vụ, để khi xét xử các vụ án đó, có thể bỏ qua phần thủ tục bắt đầu phiên toà và đi ngay vào phần xét hỏi. Khi kiểm sát xét xử, Viện kiểm sát hoàn toàn nhận thức được đây là vi phạm thủ tục tố tụng nhưng khó đưa ra được một biện pháp hữu hiệu nào có thể loại trừ vi phạm này.

Chúng tôi cũng muốn đề cập tới một khía cạnh khác của thực tiễn hoạt động kiểm sát xét xử: đó là ranh giới quyền lực giữa Toà án và Viện kiểm sát tại phiên toà. Hội đồng xét xử có vai trò tối cao trong việc điều khiển phiên toà, Kiểm sát viên có quyền kiểm sát hoạt động xét xử, phát hiện các vi phạm tố tụng tại phiên toà cũng như quyền yêu cầu Hội đồng xét xử chấm dứt hoặc khắc phục các vi phạm đó. Tuy nhiên, nếu Hội đồng xét xử không thực hiện các yêu cầu của Kiểm sát viên thì Kiểm sát viên vẫn phải chấp nhận, Kiểm sát viên cũng không thể làm gì để chấm dứt hoặc khắc phục vi phạm.

Trong thực tiễn kiểm sát, các Kiểm sát viên có xu hướng rơi vào một trong hai thái cực: hoặc không nhận thức được vai trò tối cao của Hội đồng xét xử, tự cho mình vị thế ngang hàng Hội đồng xét xử, làm thay phần việc điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử, hoặc thụ động quá mức trước các vi phạm phát sinh tại phiên toà. Hiện nay, khi đánh giá một cách toàn diện hoạt động xét xử của Toà án, có thể nhận thấy một thực trạng vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng diễn ra phổ biến trên thực tế và có một phần lớn trách nhiệm của Viện kiểm sát: đó là thực tế việc thực hiện nguyên tắc khi

xét xử, thẩm phán và hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Vậy nhưng kiểm sát việc thể hiện nguyên tắc này tại phiên toà chỉ là kiểm sát “phần nổi” của tảng băng và Viện kiểm sát khó có thể kiểm sát được “phần chìm” của tảng băng ấy.

2.2.4 Kiểm sát việc TTPL sau khi kết thúc phiên toà sơ thẩm

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy nhiều biên bản phiên toà chỉ được Thư ký Toà án ghi chép một cách sơ sài, không ghi hết những diễn biến tại phiên toà, các bản án, quyết định cũng còn tồn tại những lỗi khá phổ biến. Điều này xuất phát từ nhiều lý do, trong đó có việc nhiều Kiểm sát viên không chú trọng việc kiểm sát biên bản phiên toà. Hoạt động áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo, cụ thể là trong các trường hợp phải trả tự do ngay cho bị cáo, nhiều Viện kiểm sát cũng bỏ mặc cho Toà thực hiện mà không có sự kiểm sát.

2.2.5 Kiểm sát xét xử phúc thẩm

Kiểm sát viên thực hiện hoạt động kiểm sát xét xử trong đó có kiểm sát xét xử phúc thẩm, bao gồm kiểm sát phạm vi, thời hạn xét xử phúc thẩm, kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ các biện pháp ngăn chặn, kiểm sát việc huỷ án để điều tra lại, để xét xử lại, kiểm sát việc sửa án, giữ nguyên án sơ thẩm... Trong giai đoạn này, tồn tại các vi phạm pháp luật mà đứng từ góc độ kiểm sát việc TTPL, Viện kiểm sát cũng chưa có những giải pháp thực sự hữu hiệu nào nhằm góp phần loại trừ những vi phạm pháp luật kể trên.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

3.1 Đề xuất về việc hoàn thiện pháp luật

3.1.1 Đề xuất bổ sung quy định Viện kiểm sát kiểm sát việc tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra

Theo chúng tôi, cần quy định Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra. Cụ thể, khoản 4 Điều 103 nên bổ sung như sau: “Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc tiếp nhận và giải quyết của Cơ quan điều tra đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố”.

3.1.2 Đề xuất bãi bỏ quy định về quyền khởi tố vụ án của Hội đồng xét xử

Như đã phân tích ở phần trên, từ góc độ kiểm sát việc khởi tố, chúng tôi cho rằng không nên dành cho Hội đồng xét xử quyền quyết định khởi tố vụ án theo quy định tại Điều 104 BLTTHS như hiện nay.

3.1.3 Đề xuất hoàn thiện các quy định về khám nghiệm hiện trường

Nhằm nâng cao chất lượng khám nghiệm hiện trường và kiểm sát khám nghiệm hiện trường, ở góc độ kiểm sát việc TTPL đối với hoạt động khám nghiệm, luận văn cho rằng không chỉ cần có những giải pháp về việc nâng cao ý thức và trình độ khám nghiệm hiện trường cho Kiểm sát viên, trang bị phương tiện, cơ sở vật chất cho hoạt động kiểm sát khám nghiệm. Chúng tôi nhận thấy phải điều chỉnh những quy định của pháp luật, mà một trong số đó là việc luật hóa những người có thẩm quyền khám nghiệm hiện trường.

3.1.4 Đề xuất hoàn thiện các quy định về chế định biện pháp ngăn chặn và kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn

Theo chúng tôi, cần quy định quyền phê chuẩn của Viện kiểm sát đối với biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Cụ thể, bổ sung khoản 2 Điều 91 BLTTHS như sau: “Những người quy định tại khoản 1 Điều 80 của Bộ luật này, Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa có quyền ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của những người được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 80 của Bộ luật này phải được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn trước khi thi hành”.

3.2 Giải pháp về nhân sự, tổ chức của ngành kiểm sát

3.2.1 Giải pháp về vấn đề thay đổi nhận thức, phương pháp làm việc và cách giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho Kiểm sát viên

Thay đổi nhận thức, phương pháp làm việc của Kiểm sát viên chính là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự. Chúng tôi cho rằng, có hai vấn đề cần xem xét lại: thứ nhất, đó là cách giáo dục ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp cho kiểm sát viên, thứ hai, đó là vấn đề chế độ, chính sách đối với Kiểm sát viên để họ giữ gìn được ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của bản thân.

3.2.2 Giải pháp về nâng cao trình độ đội ngũ Kiểm sát viên

Có thể nói, trình độ của Kiểm sát viên chưa đáp ứng được các yêu cầu đặt ra. Để nâng cao chất lượng kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự, luận văn cũng đưa ra một số đề xuất về nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ kiểm sát ở nước ta trong tình hình hiện nay.

3.2.3 Giải pháp về cơ chế tổ chức công việc của

ngành kiểm sát

Cơ chế tổ chức công việc mà chúng tôi muốn đề cập trước hết là cơ chế vận hành các khâu THQCT, kiểm sát điều tra và khâu THQCT, kiểm sát xét xử. Trong nhiều năm qua, cơ chế này không được duy trì ổn định, cần phải tiếp tục duy trì cơ chế “thông khâu” như hiện nay.

Việc điều tiết số lượng Kiểm sát viên tại các Viện kiểm sát để đáp ứng đòi hỏi của công việc cũng chưa được quan tâm đúng mức. Vì vậy, điều phối, luân chuyển Kiểm sát viên như thế nào cho phù hợp với tính chất và khối lượng công việc cũng cần được coi là một giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự.

3.3 Giải pháp về nâng cao hiệu quả của các thiết chế hỗ trợ kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự

Trong phần này, chúng tôi đưa ra một số giải pháp về phát huy vai trò giám sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự của những người tham gia tổ tụng, các cơ quan thông tấn báo chí - với tư cách là các thiết chế hỗ trợ Viện kiểm sát trong việc kiểm sát việc TTPL, cụ thể như sau:

3.3.1 Giải pháp về nâng cao vai trò của những người tham gia tổ tụng

3.3.1.1 Giải pháp về nâng cao vai trò của luật sư

Trong một chừng mực nhất định, hoạt động giám sát do luật sư thực hiện mang tính độc lập, khách quan và hiệu quả hơn hoạt động của kiểm sát việc TTPL do Viện kiểm sát thực hiện. Theo chúng tôi, để đảm bảo tính hợp pháp của hoạt động tư pháp, không chỉ cần có sự tham gia nhiều hơn, thường xuyên hơn của đội ngũ luật sư trong các giai đoạn của tổ tụng hình sự, không chỉ cần kêu gọi tinh thần đấu tranh của luật sư, vấn đề cơ bản là phải tạo cho luật sư vị trí bình đẳng thực sự trong tranh tụng và tiếng nói của luật sư thật sự được coi trọng. Cũng cần thấy rằng, tiếng nói của luật sư chỉ thực sự được coi trọng

khi luật sư được hành nghề trong một môi trường tổ tụng tranh tụng thực sự. Chừng nào sự tồn tại của luật sư chỉ để minh họa cho tính dân chủ của hoạt động tổ tụng thì chừng đó ý kiến của luật sư nói chung và vai trò giám sát việc TTPL của luật sư nói riêng còn chưa được tôn trọng.

3.3.1.2 Giải pháp về nâng cao vai trò của những người tham gia tố tụng khác

Người tham gia tố tụng có vai trò rất lớn trong việc giám sát và phát hiện vi phạm pháp luật trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, hầu hết những người tham gia tố tụng đều trong trạng thái bị động, ít hiểu biết pháp luật, lại có tâm lý sợ cơ quan công quyền nên rất khó khăn trong việc phát hiện và tố giác vi phạm pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Vì thế, tạo ra cơ chế dân chủ hơn, thiết thực hơn để người tham gia tố tụng phát huy được vai trò kiểm tra, giám sát hoạt động TTPL trong tố tụng hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là một vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện.

3.3.2 Giải pháp về nâng cao vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí

Các cơ quan thông tấn, báo chí có ảnh hưởng rất quan trọng trong việc đảm bảo tính hợp pháp của các hoạt động tố tụng hình sự. Luận văn cho rằng, pháp luật tố tụng Việt Nam cần quy định trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng đối với báo chí để sử dụng vai trò của báo chí trong việc hỗ trợ hoạt động kiểm sát việc TTPL trong tố tụng hình sự, góp phần bảo đảm tính hợp pháp của hoạt động tố tụng, khai thác sức mạnh của báo chí trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

3.4 Một số đề xuất về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, bộ máy của cơ quan Viện kiểm sát trong chiến lược cải cách tư pháp từ năm 2006 đến năm 2020

Nghị quyết 08, Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị đã đưa

ra những định hướng cơ bản về cải cách hệ thống cơ quan tư pháp và hệ thống pháp luật từ nay đến năm 2020. Đề án chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 xác định Viện kiểm sát sẽ trở thành Viện Công tố, thuộc Chính phủ và trực tiếp chỉ đạo hoạt động điều tra, Viện kiểm sát sẽ chỉ còn lại chức năng thực hành quyền công tố, không còn chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp và không còn ở vị trí một trong bốn hệ thống cơ quan Nhà nước như hiện nay. Định hướng cải cách này đã đặt ra việc phải nhìn nhận lại bản chất và vai trò của kiểm sát việc TTPL trong tổ tụng hình sự cũng như việc kiểm tìm các cách thức để kiểm soát được hoạt động tố tụng, phát hiện và loại trừ các vi phạm pháp luật phát sinh từ hoạt động này. Với cách đặt vấn đề như vậy, trong phần cuối của luận văn, chúng tôi đưa ra một số phác thảo, đề xuất về việc tổ chức lại chức năng, nhiệm vụ, bộ máy của cơ quan Viện kiểm sát với những luận chứng cho các đề xuất đó của mình.

3.4.1 Đề xuất về việc không tiếp tục duy trì hoạt động kiểm sát việc TTPL trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự

Với quyền kiểm sát cả hoạt động xét xử của Viện kiểm sát, ranh giới quyền lực giữa Toà án và Viện kiểm sát mà chúng tôi đã từng đề cập không được trả về đúng vị trí. Tuy nhiên, điều chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây là vị thế của Viện kiểm sát trong quan hệ tranh tụng với bên bị buộc tội. Sẽ không thể có sự tranh luận bình đẳng thực sự giữa bên buộc tội và bên gỡ tội nếu bên buộc tội có một vị thế “siêu quyền lực” như Viện kiểm sát hiện nay.

3.4.2 Đề xuất bỏ quy định về hoạt động kiểm sát việc TTPL của những người tham gia tố tụng

Điều 113 BLTTHS 2003 quy định: “Khi thực hiện công tác kiểm sát điều tra, Viện kiểm sát có những nhiệm vụ quyền hạn sau đây: “... kiểm sát việc TTPL của những người tham gia tố tụng...”. Tuy nhiên, tới thời điểm hiện nay, trong các

văn bản của ngành kiểm sát, vẫn chưa có một hướng dẫn nào về kiểm sát việc TTPL của những người tham gia tố tụng. Do đó, kiểm sát như thế nào, kiểm sát tới đâu, kiểm sát hoạt động gì của những người này còn là một vấn đề bị bỏ ngỏ. Hơn nữa, khi nghiên cứu thực tiễn hoạt động kiểm sát việc TTPL, chúng tôi thấy cần xác định lại tính cần thiết và khả thi của quy định này.

3.4.3 Đề xuất về việc điều chỉnh chức năng, vị trí của cơ quan Viện kiểm sát trong bộ máy Nhà nước

Để làm rõ cơ sở của đề xuất về điều chỉnh chức năng của Viện kiểm sát - chuyển Viện kiểm sát thành Viện công tố, cần làm rõ sự cần thiết của việc coi kiểm sát việc TTPL là một trong hai chức năng của Viện kiểm sát trong tố tụng hình sự, làm rõ mối quan hệ giữa nội dung kiểm sát việc TTPL và nội dung THQCT. Chúng tôi muốn xem xét sự cần thiết của việc coi kiểm sát việc TTPL là một trong hai chức năng của Viện kiểm sát trên hai phương diện: phương diện thực tiễn, Viện kiểm sát có làm tốt công tác kiểm sát việc TTPL để tiếp duy trì nó với tư cách là một chức năng của Viện kiểm sát hay không; phương diện pháp lý, với các quy định cụ thể của luật thực định, kiểm sát việc TTPL có tồn tại với tư cách là một chức năng thật sự của Viện kiểm sát hay không.

Chuyển Viện kiểm sát thành Viện công tố và chuyển Cơ quan điều tra về cho Viện kiểm sát, nói cách khác, Viện kiểm sát sẽ thực hiện chức năng điều tra tố tụng, điều tra dự thẩm, cùng với việc tạo ra một cơ chế tranh tụng thật sự dân chủ - mới là những giải pháp triệt để cho các bất cập mà chúng tôi đã phân tích ở trên và cũng là những giải pháp cho hầu hết các bất cập của tố tụng hình sự Việt Nam. Hiện nay, sau thời điểm sửa đổi Hiến pháp 1992 năm 2002, chức năng kiểm sát “chung” của Viện kiểm sát đã mất đi (chỉ còn kiểm sát các hoạt động tư pháp), do vậy, không cần thiết phải duy trì một bộ máy

công kênh, một vị trí pháp lý tương đương các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp như trước.

Về vị trí của hệ thống cơ quan công tố sau này, chúng tôi tán thành với quan điểm của Ban Nội chính Trung ương trong Đề án cải cách tư pháp 2006 - 2020, theo đó, đổi Viện kiểm sát thành Viện công tố với chỉ một chức năng duy nhất là chức năng THQCT. Tuy nhiên, Viện công tố trở thành một cơ quan trực thuộc Chính phủ hay một hệ thống cơ quan Nhà nước độc lập là một quyết định còn cần phải dựa trên cơ sở các bước khảo sát, các luận chứng khoa học trong những công trình nghiên cứu sau này.

KẾT LUẬN

Phát hiện và loại trừ vi phạm pháp luật trong tố tụng hình sự là một đòi hỏi khách quan của tất cả các quốc gia tiên bộ, các nền văn minh trên thế giới. Vì vậy, kiểm sát việc TTPL trong tố tụng hình sự có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong Chương I, luận văn làm rõ một số vấn đề lý luận liên quan đến kiểm sát việc TTPL trong tố tụng hình sự. Luận văn đã chứng minh rằng, tùy thuộc các điều kiện chính trị, lịch sử, pháp lý khác nhau mà mỗi quốc gia lựa chọn một mô hình riêng để giám sát, kiểm sát việc TTPL, phát hiện và loại trừ những vi phạm pháp luật trong tố tụng hình sự. Trong Chương II, luận văn đã chỉ ra những hiệu quả nhất định mà mô hình kiểm sát việc TTPL trong tố tụng hình sự kiểu Việt Nam mang lại. Tuy nhiên, trong những năm vừa qua, hoạt động kiểm sát việc TTPL trong tố tụng hình sự chưa thực sự đáp ứng được những yêu cầu mà xã hội đặt ra. Những vi phạm pháp luật của Cơ quan điều tra trong các hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ, quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng chưa được bảo đảm đúng mức, sự tha hoá, biến chất của một bộ phận không nhỏ những người tiến hành tố tụng... là những ví dụ sinh động minh chứng cho tính hình thức và kém hiệu quả của chức năng này. Thực trạng trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, có nguyên nhân từ các quy định cụ thể của pháp luật, có nguyên nhân từ nhận thức, thói quen và phương pháp làm việc của bản thân các Kiểm sát viên, có nguyên nhân từ cách tổ chức công việc của ngành kiểm sát và đặc biệt là từ vấn đề thể chế - chức năng - vai trò - vị trí của Viện kiểm sát trong bộ máy Nhà nước nói chung và trong tố tụng hình sự nói riêng. Những nguyên nhân này đã được Chương II, Chương III của luận văn làm sáng tỏ nhằm đưa ra các giải pháp, đề xuất về hoàn thiện quy định của pháp luật, về nhận thức, thói quen làm việc, về phát huy vai trò của các thiết chế hỗ trợ kiểm sát việc TTPL... một cách có căn cứ và mang tính thuyết phục.